

CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TIEN PHONG VIET NAM MEDIA AND TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109681942

3. Ngày thành lập: 24/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 25 Liên Kề 13, khu đất đấu giá Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 035.991.2348

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
2.	Trồng cây lâu năm khác	0129
3.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
4.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
5.	Chăn nuôi gia cầm	0146
6.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
7.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
8.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
9.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
10.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
11.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
12.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
13.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394

14.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn... - Sản xuất đồ tĩa trang trí: vải viền, quả tua, - Sản xuất nỉ, - Sản xuất vải lót máy móc, - Sản xuất vải quần áo dễ co giãn, - Sản xuất vải dùng vẽ tranh sơn dầu và vải vẽ kỹ thuật, - Sản xuất dây giày, - Sản xuất bông đánh phấn và găng tay, - May bao đựng gạo, vắt sổ quần áo.	1399
15.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
16.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
17.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
18.	In ấn (Trừ loại nhà nước cấm)	1811
19.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
20.	Sao chép bản ghi các loại (Trừ loại nhà nước cấm)	1820
21.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chất giống nhựa;	2029
22.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
23.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
24.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
25.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
26.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
27.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
28.	Thu gom rác thải độc hại (Trừ các loại nhà nước cấm)	3812
29.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
30.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Trừ các loại nhà nước cấm)	3822
31.	Xây dựng nhà để ở	4101
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102
33.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
34.	Xây dựng công trình điện	4221
35.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
36.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
37.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

38.	Xây dựng công trình thủy	4291
39.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
40.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
42.	Phá dỡ	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự bao gồm cả việc cho nổ tại mặt bằng xây dựng)	4312
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
46.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
47.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
48.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4511
49.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đấu giá)	4512
50.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4513
51.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
52.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá) Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
53.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
54.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
55.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm) Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649(Chính)
56.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
57.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
59.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng và kim loại quý khác)	4662
60.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
61.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
62.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
63.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
64.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
65.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
66.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
67.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại nhà nước cấm)	4764
68.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
69.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
70.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá) Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	4791
71.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
72.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
73.	Bốc xếp hàng hóa	5224
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không và hoa tiêu) Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa;	5229
76.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường);	5610
77.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
78.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
79.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
80.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Xuất bản phần mềm	5820
81.	Lập trình máy vi tính	6201
82.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
83.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
84.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
85.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (loại trừ Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
86.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	6619
87.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
88.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn thuế, kế toán, kiểm toán và chứng khoán)	7020

89.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Lập dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu công trình	7110
90.	Quảng cáo (Trừ loại nhà nước cấm)	7310
91.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm hoạt động điều tra và hoạt động nhà nước cấm)	7320
92.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
93.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
94.	Cho thuê xe có động cơ	7710
95.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
96.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
97.	Đại lý du lịch	7911
98.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và kinh doanh lữ hành quốc tế	7912
99.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
100.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
101.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
102.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211

103.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
104.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ tổ chức họp báo)	8230
105.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
106.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể) Chi tiết: - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;	8559
107.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
108.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Việt Nam	Số 42 ngõ 70 Văn trì 1, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.150.000.000	35,000	001088017815	
2	TẠ MINH QUYỀN	Việt Nam	Số 285 đường Thanh Bình, TT Xí Nghiệp gỗ, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.850.000.000	65,000	001088021282	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TẠ MINH QUYỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/07/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001088021282

Ngày cấp: 27/02/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số 285 đường Thanh Bình, TT Xí Nghiệp gỗ, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 285 đường Thanh Bình, TT Xí Nghiệp gỗ, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội